

Tinh dầu Nhục dầu khẩu	0,285/0,67g
Tinh dầu lá Bạch đương	0,285/0,285g
Thymol	0,095/0,095g

**Tác dụng :** Thuốc mỡ tãn máu đường hô hấp.

**Chỉ định :** Viêm mũi cấp tính, viêm phế quản cấp tính, cúm.

**Liều dùng :** Xoa lên ngực và lưng, buổi tối lúc ngủ, xoa 4-5 phút, xoa 2-3 lần/ngày nếu cần.

**Lưu ý :** Không dùng cho trẻ em dưới 30 tháng. Thận trọng khi dùng cho trẻ em : 30 tháng - 7 tuổi và khi bị tổn thương da, thương tổn trái rốn, sâu.

### Vidaylin M (Mỹ)

**Dạng thuốc :** Lọ 60ml và 480ml sirô, cứ 5ml có :

Vitamin A	3000 đvqt
Vitamin B <sub>1</sub>	1,5mg
Vitamin B <sub>2</sub>	1,2mg
Vitamin B <sub>6</sub>	1mg
Vitamin B <sub>12</sub>	3mcg
Vitamin C	50mg
Vitamin D	400 đvqt
Vitamin PP	10mg
Sắt	3mg
Iod	75mg
Calci	40mg
Phospho	43mg
Magnesium	3mg
Dexpanthenol	5mg
Mangan	500mcg
Kẽm	500mcg
Cholin	5mg
Inositol	5mg

**Chỉ định :** Tăng cường các vitamin và chất khoáng cần thiết cho trẻ em, phòng và điều trị thiếu vitamin, khoáng do chế độ ăn hạn chế.

**Biệt dược :** VI-Daylin/F + Iron : Có thêm Fluor (Phòng bệnh răng).

### Viferron (Indonesia)

**Dạng thuốc :** Viên nén (caplet) chứa :

Vitamin A acetat	5000 UI
Vitamin D	400 UI
Vitamin B <sub>1</sub>	10mg
Vitamin B <sub>2</sub>	3mg
Vitamin B <sub>6</sub>	10mg
Vitamin B <sub>12</sub>	100mcg
Niacinamid	15mg
Ca pantothenat	3mg

Vitamin C	50mg
Calci lactat	250mg
Sắt II fumarat	60mg
Acid folic	0,6mg
Vitamin E	10mg
Lysin HCl	50mg
Cu SO <sub>4</sub>	0,3mg
Mg SO <sub>4</sub>	3,5mg
Mn Cl <sub>2</sub>	0,5mg
Zn SO <sub>4</sub>	0,5mg
NaF	0,5mg

15ml sirô cũng chứa các hoạt chất trên với khối lượng tương ứng, thay sắt fumarat bằng 150mg sắt gluconat và có thêm 128mg cao gan.

**Chỉ định :** Phòng và trị các trường hợp thiếu hụt vitamin và muối khoáng cho phụ nữ có thai hoặc nuôi con bú.

### Vikaira (Nga)

Vicairum

**Biệt dược tương tự :** Roter (Pháp)

**Vikalin** (Ba Lan)

**Dạng thuốc :** Viên nén chứa :

Bismuth base	0,35g
Magnesium carbonat	0,4g
Natri bicarbonat	0,2g
Bột Rhamnus frangula (bourdaine)	25mg
Calamus	25mg

**Tác dụng :** Chống loét dạ dày - tá tràng và rối loạn chức năng dạ dày - ruột.

**Chỉ định :** Loét dạ dày - tá tràng, viêm dạ dày do tăng acid dịch vị.

**Liều dùng :** Ngày uống 3 lần, mỗi lần 1-2 viên, vào ngay sau bữa ăn, pha vào cốc nước ấm. Đợt dùng 1-2 tháng.

**Chống chỉ định :** Trẻ dưới 16 tháng.

### Vincamin

**Dạng thuốc :** Viên nén 5-10 và 20mg. Viên nang 30mg. Ông tiêm 1ml = 5mg và 3ml = 15mg

**Tác dụng :** Alkaloid của cây Vinca minor làm tăng lưu thông lượng máu não và lượng oxy cung cấp cho neuron.

**Chỉ định :** Các rối loạn tâm thần - cư xử ở người già (như hay quên, chóng mặt, ù tai, khó ngủ). Đau sau tai biến mạch máu não cấp, di chứng chấn thương sọ não, rối loạn ốc - tiền đình (ở trong tai), rối loạn võng mạc do thiếu máu cục bộ.

**Liều dùng :** Ngày 3 lần, mỗi lần 10-20mg, uống vào bữa ăn. Hoặc 2 lần, mỗi lần 1 viên